

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Phi- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà
Lữ Thị Phương Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Mai Văn H - Sinh năm 1982

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã L, huyện H, Thanh Hóa

Nơi cư trú hiện nay: B04 Ho, 399-37 SipJeong-dong, Namdong-gu, Incheon – Hàn Quốc.

Hộ chiếu số: N2233124 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 26/7/2020.

- Chị Lê Thị T - Sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã L, huyện H, Thanh Hóa

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, anh Mai Văn H và chị Lê Thị T thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vào sổ đăng ký số 62, quyển số 01/2004 ngày 22/02/2005 và có tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Đến tháng 5/2011 anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, từ năm 2014 đến nay không trở về Việt Nam; Nhiều khoảng thời gian vợ chồng bị gián đoạn liên lạc không quan tâm đến nhau,

hôn nhân vì thế càng trở nên trầm trọng. Nay anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Phương L, sinh ngày 26/7/2007. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Mai Phương L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu L là được ở với mẹ. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh H và chị T vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của anh H, chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Anh Mai Văn H đang sống và lao động tại Incheon, Hàn Quốc nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Anh Mai Văn H đã có bản khai và đề nghị giải quyết vắng mặt (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc), chị Lê Thị T cũng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh, chị là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh H, chị T kết hôn năm 2005, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Hiện tại anh, chị mỗi người ở một nơi, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đã có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị T là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là cháu Mai Phương L, sinh ngày 26/7/2007, hiện cháu L đang ở với chị T. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L

là được ở với mẹ. Chị T thỏa thuận anh Mai Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, thỏa thuận của chị T là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn H và chị Lê Thị T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh H và chị T, giao cháu Mai Phương L, sinh ngày 26/7/2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Mai Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp tại biên lai thu số AA/2019/0013534 ngày 25/5/2021, của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị T đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- P9 VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thiệu Lý, h. Thiệu Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga